

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2026
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Trang

2. Ông Nguyễn Minh Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Danh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Mỹ X, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Anh H, CHUNG-L, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, Khóm A, phường P, Khu T, Thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2025 và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 19 tháng 01 năm 2026, nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ X trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh H, CHUNG-L quen biết qua mai mối giới thiệu và tìm hiểu từ

tháng 8 năm 2024 đến tháng 02 năm 2025 thì chị và anh H, CHUNG-L quyết định tiến tới hôn nhân, nhờ mai mối đến gặp, chị và anh H, CHUNG-L đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 13 tháng 01 năm 2025. Đến ngày 08 tháng 5 năm 2025 chị qua Đài Loan sống chung với chồng là anh H, CHUNG-L, tại: Số nhà A, đường Đ, Khóm A, phường P, Khu T, Thành phố Đ, Đài Loan, đến ngày 13 tháng 6 năm 2025 chị thấy không hòa hợp với anh H, CHUNG-L, chị bỏ về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Chị và anh H, CHUNG-L không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống anh H, CHUNG-L không hòa hợp, không hiểu nhau, sống không hạnh phúc, từ đó chị và anh H, CHUNG-L sống ly thân từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh H, CHUNG-L không còn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh H, CHUNG-L. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, không có, chị cam kết không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Giấy đồng ý ngày 27 tháng 10 năm 2025 và đơn vắng mặt ngày 27 tháng 10 năm 2025, bị đơn anh H, CHUNG-L trình bày như sau:*

Trước đây anh ký Giấy chứng nhận kết hôn với chị Dương Thị Mỹ X, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2002, quốc tịch: Việt Nam, tại huyện A vào ngày 13 tháng 01 năm 2025, được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh và chị Dương Thị Mỹ X, nay do cá tính của anh chị không hợp, không thể chung sống với nhau, anh đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Mỹ X; anh và chị Dương Thị Mỹ X không có con, cũng không có tài sản chung. Anh lập giấy đồng ý này để làm bằng chứng, cho phép chị Dương Thị Mỹ X đơn phương xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang, nay do anh bận rộn công việc tại Đài Loan, không thể sắp xếp được thời gian để có mặt tại Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang, Việt Nam, anh lập đơn vắng mặt này làm bằng chứng, kính mong Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang, Việt Nam cho anh được vắng mặt hoàn toàn tại phiên tòa, đồng ý để chị Dương Thị Mỹ X đơn phương thực hiện thủ tục ly hôn, xin chân thành cảm ơn.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Dương Thị Mỹ X (Bản sao); Trích lục kết hôn giữa Dương Thị Mỹ X và H, CHUNG-L số: 870/2025/TLKH-BS ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang (Bản sao); Hộ chiếu loại: P, mã quốc gia:

TWN, số hiệu: 351038984, họ tên: HUNG, CHUNG - LIN, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1984, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), giới tính: Nam (Bản phô tô, bản sao và bản chứng thực bản dịch); Giấy đồng ý ngày 27 tháng 10 năm 2025 của anh H, CHUNG-L (Bản chứng thực bản dịch); Đơn vắng mặt ngày 27 tháng 10 năm 2025 của anh H, CHUNG-L (Bản chứng thực bản dịch); Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 10 năm 2025 của anh H, CHUNG-L (Bản chứng thực bản dịch).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ X và bị đơn anh H, CHUNG-L gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn anh H, CHUNG-L thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự, gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Dương Thị Mỹ X yêu cầu được ly hôn với anh H, CHUNG-L là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Dương Thị Mỹ X được ly hôn với anh H, CHUNG-L. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Dương Thị Mỹ X và anh H, CHUNG-L tự xác định, không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ X yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh H, CHUNG-L. Nguyên đơn cư trú tại: ấp N, xã Đ, tỉnh An Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số: 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, CHUNG-L biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Dương Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh thì anh H, CHUNG-L gửi văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Mỹ X và gửi đơn vắng mặt. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, thì chị Dương Thị Mỹ X gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ X và bị đơn anh H, CHUNG-L theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Dương Thị Mỹ X và anh H, CHUNG-L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 13 tháng 01 năm 2025, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9, Điều 121 và Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Dương Thị Mỹ X yêu cầu được ly hôn với anh H, CHUNG-L, quá trình chung sống chị và anh H, CHUNG-L không hòa hợp, không hiểu nhau, sống không hạnh phúc, từ đó chị và anh H, CHUNG-L sống ly thân từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh H, CHUNG-L không còn tình cảm vợ chồng, không hiểu nhau, sống không hạnh phúc, từ đó chị yêu cầu được ly hôn với anh H, CHUNG-L thì anh H, CHUNG-L gửi văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Mỹ X nhưng anh chị không tham dự phiên họp, phiên tòa nên Tòa án không thể ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa các anh chị được. Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Mỹ X và anh H, CHUNG-L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Mỹ X, cho chị Dương Thị Mỹ X được ly hôn với anh H, CHUNG-L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Dương Thị Mỹ X và anh H, CHUNG-L tự xác định, anh chị không có con chung, không có tài sản chung; chị Dương Thị Mỹ X tự xác định, chị và anh H, CHUNG-L không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không

xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266, Điều 273, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số: 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 123, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Mỹ X được ly hôn với anh H, CHUNG-L.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị Dương Thị Mỹ X và anh H, CHUNG-L tự xác định, anh chị không có con chung, không có tài sản chung; chị Dương Thị Mỹ X tự xác định, chị và anh H, CHUNG-L không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Dương Thị Mỹ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000050 (Ký hiệu: BKTU/26E) ngày 05 tháng 01 năm

2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang. Chị Dương Thị Mỹ X đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- UBND xã Đông Thái, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo